|  |
| --- |
| Tên doanh nghiệp cơ sởĐịa chỉNgười liên hệĐiện thoại |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**Mức độ an toàn trong phòng chống dịch Covid-19**

**đối với điểm tham quan/cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nhóm tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí chấm điểm** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Ghi chú**  |
| **1** | **Phòng chống dịch vụ an toàn, đón khách an toàn*****(35 điểm)*** | 1.1 Có bảng nội quy hướng dẫn cụ thể các bộ phận, nhân viên và khách tham quan/khách sử dụng dịch vụ thực hiện theo yêu cầu về thực hiện việc phòng, chống dịch Covid - 19 của Bộ Y tế được đặt, dán tại khu vực làm việc và nơi có du khách tham quan/sử dụng dịch vụ | 10 |  |  |
| 1.2 Có tập huấn cho nhân viên của đơn vị về biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid -19 do cơ quan có thẩm quyền tổ chức. | 10 |  |  |
| 1.3 Thường xuyên thực hiện truyền thông cho nhân viên, du khách về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của ngành y tế. | 5 |  |  |
| 1.4 Đơn vị quản lý có biện pháp nắm thông tin sức khỏe, tình trạng khai báo y tế (theo quy định) của các đoàn khách trước, trong và sau khi tham gia chương trình du lịch thông qua các đơn vị đối tác lữ hành đưa khách đến; | 10 |  |  |
| **2** | **Điều kiện làm việc an toàn*****(20 điểm)*** | 2.1 Có biện pháp nắm thông tin sức khỏe, theo dõi sức khỏe của nhân viên làm việc tại đơn vị và người lao động tham gia phục vụ trong hoạt động dịch vụ do đơn vị tổ chức | 5 |  |  |
| 2.2 Thực hiện vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt đồ vật thường xuyên tiếp xúc ở nơi làm việc; phun khử khuẩn định kỳ và thường xuyên tại khu vực làm việc. | 5 |  |  |
| 2.3 Thực hiện việc khử trùng thường xuyên khu vực điểm tham quan/cơ sở dịch vụ | 5 |  |  |
| 2.4 Có hệ thống thu gom rác thải và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nước thải ra môi trường | 5 |  |  |
| **3** | **Tổ chức phục vụ khách** **an toàn** ***(25 điểm)*** | 3.1 Thực hiện đo thân nhiệt và kiểm tra sức khỏe khách tham quan/khách sử dụng dịch vụ trước khi vào điểm tham quan/cơ sở dịch vụ; | 5 |  |  |
| 3.2 Trang bị và phát khẩu trang cho nhân viên /khách tham quan/khách sử dụng dịch vụ và thường xuyên nhắc nhở người lao động, và khách du lịch/khách sử dụng dịch vụ phải đeo khẩu trang | 5 |  |  |
| 3.3 Trang bị nước rửa tay hoặc cung cấp các sản phẩm vệ sinh khử khuẩn hoặc bố trí thuận tiện chỗ rửa tay bằng nước sạch với xà phòng tại cửa ra/vào điểm tham quan/cơ sở dịch vụ; và có biện pháp giám sát, nhắc nhở người sử dụng. | 5 |  |  |
| 3.4 Bố trí đảm bảo giữ khoảng cách an toàn trong tiếp xúc cho các đoàn khách tập trung tại một địa điểm tham quan/điểm dịch vụ trong cùng một thời điểm: |  |  |
| 3.4.1 Không quá 10 hoặc 20 người tập trung tại cùng một khu vực của điểm tham quan/không gian dịch vụ (tùy quy mô không gian từng khu vực; có thể chia ra nhiều khu vực tại 1 điểm /không gian dịch vụ để giãn khách) (\*). | 5 |  |  |
| 3.4.2 Bố trí lối ra/vào riêng biệt cho các đoàn khách. | 5 |  |  |
| **4** | **Phương án xử lý tình huống an toàn*****(20 điểm)*** | 4.1 Bố trí khu vực dự phòng làm nơi cách ly khách tạm thời khi cần thiết; có trang bị một số bộ đồ bảo hộ y tế dự phòng cho nhân viên phục vụ (tối thiểu 03 bộ) | 10 |  |  |
| 4.2 Có bảng thông báo đường dây nóng của đơn vị quản lý, đường dây nóng hỗ trợ y tế và hỗ trợ du khách, phân công nhân sự trực thường xuyên hỗ trợ khách tại điểm tham quan/cơ sở dịch vụ. | 10 |  |  |
| **TỔNG** | **100** |  |  |

**II.** **KÊT QUẢ:**

|  |
| --- |
| **Cách tính TCAT = TC1 + TC2 + TC3 + TC4** |
| **Phân loại** | **Khung điểm** | **Tự đánh giá** |
| An toàn mức 1 | Từ 80 - 100 điểm |  |
| An toàn mức 2 | Từ 65 đến dưới 80 điểm |  |
| An toàn mức 3 | Từ 50 đến dưới 65 điểm |  |
| Không an toàn  | Dưới 50 điểm |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *Lưu ý:* *1. Các tiêu chí có đánh dấu (\*) tuân thủ theo quy định của từng thời điểm.**2. Các tiêu chí bắt buộc: 1.1 & 1.2; 2.1 &2.2. 3.1, 3.2 & 3.3, 4.2* | **ĐƠN VỊ BÁO CÁO***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |